TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Huy T - sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện Ứ, TP .

Bị đơn: Chị Lưu Thị H – sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện Ứ, TP .

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K1, tỉnh Bình Định

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lưu Tiến S – sinh năm 1964 (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị H1 – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S, bà H1: Chị Lưu Thị Thanh H2 – sinh năm 1999 (vắng mặt) (văn bản uỷ quyền ngày 22/7/2024)

Đều có nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, các buổi làm việc và tại phiên toà nguyên đơn anh Trần Huy T trình bày:

Anh và chị Lưu Tiến H3 trước đây là vợ chồng và có 02 con chung là Trần Trí K – sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P – sinh ngày 11/12/2016. Do vợ chồng mâu thuẫn nên năm 2022, chị H3 có đơn xin ly hôn và Toà giải quyết cho chị H3 nuôi hai con. Sau khi ly hôn, chị H3 đưa hai con về gia đình bên ngoại ở thôn T, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội sinh sống. Sau khi ly hôn, anh có gọi điện để thăm gặp con nhưng chị H3 không đồng ý; nhiều khi gia đình bên nội có việc xin đón các cháu về chị H3 cũng không đồng ý. Đến giữa năm 2023, gia đình anh biết chị H3 vi phạm pháp luật nên bị bắt và có sang gặp ông bà ngoại để mong muốn đón các cháu về nuôi dưỡng nhưng ông bà ngoại là ông Lưu Tiến S và bà Trần Thị H1 không đồng ý; đồng thời anh được biết chị H3 bị Toà án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm xử phạt 08 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phúc thẩm là 07 năm 06 tháng tù. Hiện tại chị H3 đang chấp hành án; mức án rất là lâu như vậy nên việc các cháu ở với ông bà ngoại sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu vì ông bà đã cao tuổi hiện đang sinh sống cùng anh trai chị H3, em gái chị H3 và anh trai chị H3 hiện đã ly hôn và đang nuôi 02 con. Anh đang làm nghề bán hàng có mức thu nhập bình quân là 12 triệu đồng/tháng. Hai bên gia đình nội ngoại chỉ cách nhau khoảng 02km nên việc thăm gặp các con thuận tiện. Vì vậy, anh đề nghị Toà giải quyết cho anh được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H3 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Lưu Thị H trình bày: Năm 2016 chị và Trần Huy T kết hôn và có 02 con chung là Trần Trí K – sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P – sinh ngày 11/12/2016. Năm 2022 do vợ chồng mâu thuẫn nên cả hai đã ly hôn; khi ly hôn chị được quyền nuôi hai con. Trước khi ly hôn một năm thì vợ chồng đã sống ly thân và sau ly hôn chị vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi chị bị bắt tạm giam. Sau khi ly hôn, anh T không hề có trách nhiệm kinh tế để nuôi con cũng không thăm gặp con. Vì vi phạm pháp luật nên chị bị xử 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Mặc dù, chị phải chấp hành án nhưng trước khi bị bắt, chị đã gửi tiền và nhờ bố mẹ chị chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu; đồng thời nhà chị có anh trai và em gái ở cùng với bố mẹ nên tiện chăm sóc, dạy bảo các cháu. Chị và anh T đều chưa có nhà riêng đều ở chung với bố mẹ. Vì vậy, chị đề nghị Toà giải quyết cho chị vẫn được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu.

Tại bản khai và các buổi làm việc tại Toà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông bà là bố mẹ chị Lưu Thị Hiên . Chị H và anh T có 02 con chung như anh T trình bày. Trong quá trình chung sống, anh T chơi bời, không tu chí làm ăn nên chị H đã có đơn ly hôn và Toà giải quyết cho chị H nuôi hai con. Từ khi ly hôn, anh T không đến thăm gặp các con; còn việc gọi điện cho chị H như thế nào thì ông bà không biết. Sau khi ly hôn, ba mẹ con chị H thuê nhà ở riêng; chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Đến khoảng

tháng 4 năm 2023 do chị H nhẹ dạ cả tin nên đã vi phạm pháp luật và bị xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức hình phạt 07 năm 06 tháng. Khi chị H bị bắt tạm giam mấy tháng thì được về; chị có nhờ vợ chồng ông bà chăm sóc. Bản thân ông bà cũng có nhà cửa ổn định; các cháu đang ở ổn định với ông bà ngoại, học hành cũng ổn định nên ông bà mong muốn Toà giải quyết để ông bà tiếp tục được chăm sóc trực tiếp và không yêu cầu anh T cấp dưỡng; khi bên gia đình nội có công việc gì thì ông bà sẽ đưa các cháu về bên ngoại.

Tại phiên tòa: Bị đơn có đơn xin vắng mặt; các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho anh Trần Huy T được nuôi hai con chung là cháu: Trần Trí K – sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P – sinh ngày 11/12/2016 ; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, H4 đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Anh Trần Huy T có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 3 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Lưu Thị H có đăng ký nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn hiện đang chấp hành án tại Trại giam K1, tỉnh Bình Định vắng mặt tại phiên toà xong đã có đơn xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do ngày 18/9/2024 và tại phiên toà hôm nay mặc dù đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt

không có ly do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Toà đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp đối với đương sự vắng mặt. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp, Toà thu thập; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ; các đương sự không nộp tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Trần Huy T và chị Lưu Thị H đều xác nhận có 02 con chung là Trần Trí K – sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P – sinh ngày 11/12/2016. Năm 2022, hai anh chị ly hôn tại Bản án Hôn nhân và gia đình số 38/2022/HNGĐ – ST ngày 06/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội quyết định: "Giao chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vàg giáo dục cả hai con chung Trần Trí K, sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P, sinh ngày 11/12/2016 cho đến khi con chung khôn lớn, trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Huy T cho đến khi có yêu cầy hay thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở."

Trước khi ly hôn khoảng 1 năm và sau khi ly hôn, chị H đã đưa hai con về quê ngoại – thôn T, xã H, huyện Ứ thuê nhà sinh sống, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Ngày 23 tháng 4 năm 2023 chị bị bắt tạm giam do vi phạm pháp luật, khi bị bắt chị nhờ bố mẹ đẻ chị là ông Lưu Tiến S và bà Trần Thị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Vì vậy, hiện tại cháu K và cháu P đang ở với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn, anh T và gia đình bên nội sang thăm và thỉnh thoảng muốn đón các cháu về bên nội chơi nhưng chị H và ông bà ngoại các cháu không đồng ý. Anh T có đơn đề nghị thay đổi để anh được nuôi hai con; chị H có ý kiến tiếp tục nuôi con và nhờ gia đình bên ngoại là bố mẹ và anh em của chị nuôi dưỡng các cháu; ông bà ngoại cũng có quan điểm được thay chị H nuôi dưỡng các cháu và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Xét thấy: hiện chị H phải chấp hành hình phạt tù 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 108/2024/HS-PT ngày 30/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng nên chị H không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Cháu K, cháu P đang ở với ông bà ngoại, gia đình ông bà ngoại các cháu đang gồm 08 người

sinh sống trong ngôi nhà cấp 4 (ông S, bà H1, 3 bố anh H5 – anh H5 đã ly hôn, chị H2 và 02 con con chị H); ông S làm nghề thợ xây, bà H1 làm nông nghiệp, anh H2 lái xe thuê, chị H2 làm giáo viên ở nội đô Hà Nội; môi trường sinh hoạt đông người. Trong khi đó, anh T chưa kết hôn với ai, hiện đang ở chung với bố mẹ, bản thân anh T làm nghề lao động tự do có mức thu nhập bình quân 12 triệu đồng/tháng; không vi phạm pháp luật. Đồng thời, nguyện vọng của cháu K, cháu P ở với bố hoặc với ông bà ngoại đều được nhưng mong muốn được học tại Trường Tiểu học H6. Quê nội, quê ngoại của các cháu cách nhau khoảng 2km nên việc đi lại thăm nom các cháu cũng thuận tiện. Như vậy về điều kiện môi trường sinh hoạt, trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cũng như đảm bảo cho các cháu có người đại diện theo pháp luật khi thực hiện các quan hệ dân sự khác nên giao cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Đơn yêu cầu của anh Trần Huy T được chấp nhận nên anh T không phải nộp tiền án phí; chị Lưu Thị H phải nộp tiền án phí là 300.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp thay chị H số tiền án phí nên được đối trừ với số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp. Các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Huy T. Giao anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Trí K – sinh ngày 13/02/2015 và Trần Minh P – sinh ngày 11/12/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Ghi nhận việc anh Trần Huy T tự nguyện nộp thay chị Lưu Thị H số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số: 0011777 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, TP ..

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng